

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B4**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202054151	Trương Thanh	Bình	03/08/2008				5	6.0	5.0	5.0	6.0	6.0		5.8
2	2355202054152	Nguyễn Văn	Chương	21/08/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
3	2355202054153	Nguyễn Hoàng	Danh	09/08/2008				5	8.0	9.0	6.0	6.0	5.0		5.8
4	2355202054154	Nguyễn Đoàn Quốc	Duy	19/08/2008				7	8.0	6.0	7.0	7.0	5.6		6.2
5	2355202054155	Nguyễn Quốc	Hậu	03/01/2008				9	9.0	10.0	10.0	9.0	5.4		7.0
6	2355202054157	Ngô Hoang	Huy	14/04/2008				6	7.0	5.0	5.0	6.0	5.0		5.3
7	2355202054158	Nguyễn Võ Quang	Huy	27/03/2008				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
8	2355202054159	Nguyễn Hoàng	Khang	27/10/2008				8	7.0	7.0	6.0	6.0	6.0		6.3
9	2355202054161	Mai Hồng	Khanh	12/09/2008				9	6.0	8.0	7.0	7.0	6.6		6.8
10	2355202054162	Nguyễn Đăng	Khoa	20/12/2003				7	9.0	8.0	8.0	8.0	6.6		7.2
11	2355202054163	Nguyễn Tiến	Khoa	12/04/2008				9	8.0	7.0	9.0	8.0	6.0		6.8
12	2355202054164	Nguyễn Tuấn	Kiệt	10/07/2008				8	8.0	8.0	6.0	8.0	5.6		6.4
13	2355202054165	Trần Nguyễn Sĩ	Luân	29/09/2008				8	9.0	10.0	6.0	7.0	5.2		6.3
14	2355202054166	Đặng Gia	Minh	16/09/2008				5	6.0	6.0	5.0	6.0	5.0		5.3
15	2355202054167	Nguyễn Lê Nhựt	Nam	24/06/2001				6	5.0	5.0	5.0	6.0	6.0		5.7
16	2355202054168	Nguyễn Tín	Nguyên	22/06/2008				9	9.0	10.0	7.0	8.0	6.0		7.0
17	2355202054169	Nguyễn Trọng	Nguyên	07/12/2007				6	6.0	5.0	5.0	5.0	5.0		5.1
18	2355202054170	Trần Văn Vạn	Phát	17/08/2007				6	6.0	9.0	6.0	7.0	3.0	5.0	5.8
19	2355202054171	Võ Tấn	Phong	12/10/2008				6	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8
20	2355202054172	Nguyễn Văn	Phúc	08/02/2008				9	9.0	9.0	7.0	7.0	7.0		7.4
21	2355202054173	Lê Huy	Phục	19/02/2008				9	7.0	6.0	6.0	5.0	3.4	5.0	5.5
22	2355202054174	Trần Văn	Quý	23/09/2008				9	7.0	8.0	7.0	7.0	6.6		6.9
23	2355202054175	Nguyễn Phước	Sang	21/06/2008				5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2
24	2355202054176	Võ Thành	Tâm	10/04/2008				4	6.0	5.0	5.0	8.0	5.4		5.6
25	2355202054177	Nguyễn Quốc	Thắng	16/02/2008				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
26	2355202054178	Lương Phạm Trung	Tính	14/03/2008				4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2
27	2355202054179	Lê Thanh	Trí	23/09/2008				7	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8
28	2355202054181	Đoàn Thanh	Tuyền	26/03/2008				5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2
29	2355202054182	Thái Minh	Tường	14/09/2008				7	9.0	10.0	8.0	9.0	5.2		6.6
30	2355202054183	Trần Sao	Vàng	01/11/2006				9	9.0	10.0	10.0	10.0	7.6		8.4
31	2355202054184	Lâm Hòa Phương	Vinh	01/03/2008				5	7.0	7.0	5.0	5.0	3.2	6.0	6.0
32	2355202054185	Nguyễn Công	Vinh	09/07/2008				6	7.0	7.0	6.0	6.0	8.0		7.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 3 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh